

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc S.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh T

Bà Trần Thị Trúc H.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Lương Quỳnh Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/ TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Trịnh Quang H; sinh ngày 26 tháng 8 năm 1980 tại thành phố H; nơi cư trú: Số 81/156 Vạn K, phường Th, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Th; đã ly hôn và có 01 con; tiền án: Bản án số 129/HSST ngày 24-11-2004 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-3-2024 đến ngày 19-3-2024 chờ tạm giam. Có mặt.

2. Vũ L; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1987 tại thành phố H; nơi cư trú: Số 07/21/201 Trần Nguyên H, phường Trần Nguyên H, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Phú Nh và bà Trịnh Thị Gh; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 95/HSST ngày 31-5-2024 của Tòa án nhân

dân quận L, thành phố H tuyên phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-3-2024 đến ngày 19-3-2024 cHên tạm giam. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Bùi Tiến T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13-3-2024, Vũ L gặp Trịnh Quang H nói cHên tại quán nước cùng biết có nhu cầu sử dụng ma túy, rồi thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng. H đi xe mô tô biển kiểm soát: 15B3-481.36 chở L đến đầu ngõ 30 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố H để mua ma túy. H đứng ở ngoài chờ, còn L đi bộ vào trong ngõ và mua của một người phụ nữ không quen biết 300.000 đồng ma túy đá. L cất giấu túi ma túy đá trong túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác của L. Sau đó, L đi ra ngoài gặp H và nói mua ma túy hết 300.000 đồng, còn 100.000 đồng để đi ăn uống, cả hai bàn bạc đi về hướng quận K tìm chỗ để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, H đi xe mô tô chở L đến khu vực trước cửa số nhà 91 đường Quán Tr, phường L, quận K, thành phố H thì bị Tổ công tác Công an phường L, quận K phát hiện bắt giữ quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 01 xe mô tô biển kiểm soát: 15B3-481.36, thu giữ của L số tiền 100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ L tại số 07/21/201 Trần Nguyên H, phường Trần Nguyên H, quận L, thành phố H và nơi ở của Trịnh Quang H tại số 81/156 Vạn K, phường Th, quận H, thành phố H đều không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan. Tại bản Kết luận giám định số 297/TB-KTHS ngày 18-3-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H: “*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,29 gam, loại: Methamphetamine*”. Xét nghiệm chất ma túy đối với Vũ L và Trịnh Quang H, kết quả: đều dương tính với chất ma túy.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSKA ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố **Vũ L, Trịnh Quang H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng; thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan; thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; h

khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trịnh Quang H từ 27 tháng đến 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ L từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 95/HSST ngày 31-5-2024 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố H; buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 32 tháng tù đến 38 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì được niêm phong trong 01 bì thư dán kín, niêm phong; trả lại số tiền cho mỗi bị cáo 50.000 đồng; trả lại cho bị cáo H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 15B3-481.36. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường, phiếu xét nghiệm, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 13-3-2024, tại trước cửa số nhà 91 đường Quán Tr, phường L, quận K, thành phố H, Công an phường Lâm Hà, quận K bắt quả tang Vũ L và Trịnh Quang H cùng bàn bạc để Vũ L thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,29 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích cùng nhau sử dụng cá nhân, nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,

sản xuất trái phép chất ma túy. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận: Vũ L và Trịnh Quang H đồng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vũ L không phải chịu tình tiết theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Trịnh Quang H phải chịu tình tiết “tái phạm” quy định theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, L đều bị kết án nên có nhân thân xấu. Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo đồng phạm tội giản đơn, cùng bàn bạc, góp tiền mua, cất giấu ma túy để sử dụng, nên cần áp dụng các điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo có vai trò ngang nhau. Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo Vũ L mức hình phạt tù thấp hơn đề nghị của Viện Kiểm sát, xử phạt bị cáo Trịnh Quang H mức hình phạt cao theo đề nghị của Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 95/HSST ngày 31-5-2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H; buộc Vũ L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do không có căn cứ xác định tình trạng tài sản của các bị cáo, nên cần chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng của vụ án là vật Nhà nước cầm lưu hành gồm: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì thư niêm phong. Trả lại cho Trịnh Quang H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát:

15B3-481.36 (đã qua sử dụng), lắp 02 gương chiếu hậu và trả lại cho mỗi bị cáo 50.000 đồng do không liên quan việc phạm tội.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Trịnh Quang H, Vũ L đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Trịnh Quang H 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13 tháng 3 năm 2024.

2. Vũ L 21 (hai mươi một) tháng tù. Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù tại Bản án số 95/HSST ngày 31-5-2024 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố H; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 29 (hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 297MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H. Trả lại cho Trịnh Quang H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 15B3-481.36 (đã qua sử dụng), lắp 02 gương chiếu hậu. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận K và Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H).

Trả lại cho Trịnh Quang H, Vũ L mỗi bị cáo 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). (Theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa Công an quận K và Chi cục Thi hành án dân sự quận K).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc S